

Bản án số: **150/2018/HSST**

Ngày 27-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Quốc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh;

Bà Vũ Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988 tại T; HKTT : Thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị R; có vợ Bùi Thị X và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 179 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 10/5/2018; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hà Nội – Có mặt.

2. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977 tại H; HKTT : Thôn A, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Vũ Thị T; có 03 con sinh năm 1996, 2000 và 2009; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 180 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 10/5/2018; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2018; hiện đang bị tạm giam tại

Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hà Nội – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị H có quan hệ tình cảm từ khoảng đầu năm 2017. Ngày 22/4/2018, Q và H thuê phòng 302 nhà nghỉ A ở địa chỉ số x đường Phạm Văn Đồng để ở cùng nhau. Trong thời gian ở nhà nghỉ A từ ngày 22/4/2018 đến ngày 09/5/2018, Q nhiều lần mua ma túy “đá” mang về phòng nhà nghỉ rồi cùng H chia ma túy ra thành nhiều túi nhỏ để Q và H cùng sử dụng dần. Cách thức Q mua ma túy như sau: Q ghi số điện thoại của Q vào một mảnh giấy cho vào túi nilong nhỏ rồi mang đến để ở bất điện khu vực cổng công viên Thủ Lệ phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội. Sau đó có người gọi điện thoại cho Q hỏi muốn mua bao nhiêu tiền ma túy và bảo Q mang tiền đến để ở khu vực đã để số điện thoại rồi đi đâu đó khi nào người bán ma túy gọi điện thì Q đến chỗ đã để tiền lấy ma túy.

Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị H đều khai số ma túy Q mua về phòng nhà nghỉ có hai loại, một loại là dạng tinh thể và một loại là dạng viên nén màu xanh, đỏ. Vì loại tinh thể dễ bị ẩm, chảy nước nên mỗi khi Q mua ma túy về, Q và H đã chia nhỏ ma túy dạng tinh thể ra thành các túi nhỏ cất giấu trong túi xách của H treo trên mắc áo và trong hộp giấy màu đen để ở kệ tivi trong phòng cùng ma túy đá dạng viên nén để sử dụng dần. Những lần Q đi mua ma túy ở khu vực cổng công viên Thủ Lệ, Q đều đi một mình, chỉ có một lần H đi mua ma túy cùng Q cách ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày. Đến khoảng 22h ngày 09/5/2018, Q lấy 01 gói ma túy đá và 05 viên nén màu đỏ có logo “WY” từ hộp giấy màu đen trên kệ tivi bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra khỏi phòng nhà nghỉ mục đích để sử dụng. Khoảng 00h05 ngày 10/5/2018, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận Bắc Từ Liêm trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Q đang ở tầng 1 là nơi để xe của nhà nghỉ A có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần bỏ bên phải của Q có 01 gói nhỏ nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng và 05 viên nén màu hồng có lô gô “WY” (Q khai là ma túy đá). Ngay sau đó tổ công tác đã dẫn giải Q lên phòng 302 của nhà nghỉ A là nơi Q và H thuê để ở. Lúc này H đang ở trong phòng. Qua kiểm tra phòng của Q và H, cơ quan công an phát hiện ma túy Q và H cất giấu ma túy trong túi xách màu nâu của H và trong hộp giấy màu đen

để trên kệ tivi nên đã lập biên bản niêm phong vật chứng và đưa Q và H về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 gói nilong màu trắng kích thước khoảng 3x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 5 viên nén màu hồng lô gô “WY”; 01 điện thoại Nokia 6233, sim số 0162xxxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen BKS 30H1 – xxxx; 3.180.000đ tiền Ngân hàng Việt Nam.

Thu giữ của Nguyễn Thị H: Trong túi xách da màu nâu: 14 gói nilong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilong chứa 19 viên nén màu đỏ, ½ viên nén màu đỏ và 4 viên nén màu xanh đều in hình lô gô “WY”; Trong hộp giấy màu đen: 01 gói nilong chứa 79 viên nén màu đỏ in hình lô gô “WY” và 03 gói nilong chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 10/5/2018, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định số 285 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định số ma túy đã thu giữ của Q và H.

Tại bản kết luận giám định số 4743/KLGD – PC 54 ngày 17/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

**Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Q:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,433g;

- 5 viên nén màu hồng có logo “WY” đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,497g

**Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị H:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 04 gói nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 3,014g;

- Tinh thể màu trắng bên trong 10 gói nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 40,849g;

- 19 viên nén màu đỏ có logo “WY”, 4 viên nén màu xanh lô gô “WY” và ½ viên nén màu đỏ đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,295g

- 79 viên nén màu đỏ có logo “WY” có tổng khối lượng 8,066g đều là ma túy loại Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6,158g

Tổng cộng 58,298g Methamphetamine và 3,014g Ketamine.

Ban đầu Q khai là mang ma túy đi để sử dụng và bán, sau đó thay đổi lời khai là mang ma túy đi ra ngoài để sử dụng vì lúc đó trong phòng nhà nghỉ có con gái nhỏ của H. Ngoài lời khai của Q, không có căn cứ nào khác thể hiện Q mang ma túy đi bán nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Q về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy

Đối với đối tượng bán ma túy cho Q ở khu vực công công viên Thủ lệ do Q không quen biết và không biết nhân thân lai lịch của đối tượng nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen BKS 30H1 – xxx thu giữ của Q, qua xác minh xác định đăng ký xe mang tên chị Đoàn Thị N (SN 1985, địa chỉ ở số xxx đường N, quận B, TP. Hà Nội). Tra cứu chiếc xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Chị N khai: Khoảng năm 2009, chị mua xe và đứng tên đăng ký xe, đến đầu năm 2013, chị đã bán lại xe cho một người không quen biết ở chợ Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Q khai mua xe của một người tên “Long” ở quận Long Biên, Hà Nội (không rõ nhân thân lai lịch). Khi mua có đăng ký xe sau đó Q đã làm mất đăng ký xe. Do chưa xác định được rõ nguồn gốc hợp pháp của xe nên ngày 05/8/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu số 49 liên quan cùng chiếc xe để tiếp tục, xác minh là rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSBTL ngày 27/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án tù 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Q áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án tù 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ, túi xách, hộp giấy; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại và 3.180.000đồng. Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn

định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Khoảng 00h05 ngày 10/5/2018, tại Phòng xxx Nhà nghỉ A – Số xxx Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép 58,298gam Methamphetamine và 3,014gam Ketamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Do các bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy gồm Methamphetamine có khối lượng 58.298 gam và Ketamine có khối lượng 3.014 gam nên phải chịu tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án này có đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người khởi xướng, trực tiếp mua và chia ma túy thành các gói nhỏ, bị cáo H là người giúp sức, giúp bị cáo Q tàng trữ ma túy nên bị cáo Q phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo H.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự thuộc trường hợp lần đầu bị đưa ra xét xử; quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ông Nội bị cáo Q – ông Nguyễn Văn T là người có công với cách mạng. Đây là

các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác; các bị cáo đều là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ sử dụng. Xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và vai trò của các bị cáo thấy khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

Các phong bì bên trong chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký của các bị cáo và Giám định viên là chất cấm lưu thông; 01 túi xách nâu (đã qua sử dụng), 01 hộp giấy màu đen là vật rở tiền, mau hỏng nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Nokia 6233 số thuê bao 0162xxxxx của bị cáo Q dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 3.180.000 đồng là tiền riêng của bị cáo Quyết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Các bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1.1.1. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

1.1.2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của bị cáo Nguyễn Thị H và giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của bị cáo Nguyễn Văn Q và giám định viên; 01 túi xách màu nâu và 01 hộp giấy màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 6233 số thuê bao 01628895396 .

Trả lại cho bị cáo Qt số tiền 3.180.000đồng (Ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 161 ngày 28/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

2.2. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

2.3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tại tạm giam;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tổng Quốc Thanh